TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 348/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Quốc T, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1976; địa chỉ: 112 NT, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Quốc T và chị Trần Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đoàn Quốc T và chị Trần Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao cháu Đoàn Trần Nam P, sinh ngày 01/9/20xx cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đoàn Quốc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P hàng tháng với mức 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2019 đến khi cháu P thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh

toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Đoàn Quốc T thỏa thuận chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0009522 ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (anh Đoàn Quốc T đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường M, TP. Đ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyến